TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **171** /2025/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thoả thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 31/07/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 07 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Dương Thị Kim K, Sinh năm: 1973.**

Nơi đăng ký HKTT: 49 C, phường C, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nơi làm việc: Số A, ngõ B, phố K, phường K, quận Đ, Thành phố H (nay là phường K, thành phố Hà Nội)

- **Ông Dương A L, Sinh năm: 1970**

Nơi đăng ký HKTổ A, phường T, Thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện nay: 49 C, phường C, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Dương Thị Kim K và Ông Dương A L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội) vào ngày 10/01/2002.

Quá trình chung sống vợ chồng đến đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay ông bà xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

[2]. *Về con chung*: Bà Dương Thị Kim K và Ông Dương A L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương A L1 (N), sinh ngày 21/12/1991 và cháu Dương Song D(N), sinh ngày 22/03/2003. Hiện cháu L1 và cháu D đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Bà Dương Thị Kim K

và ông Dương A L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Bà Dương Thị Kim K và ông Dương A L xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Bà Dương Thị Kim K và Ông Dương A L thỏa thuận bà Dương Thị Kim K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Kim K và ông Dương A L

- Về con chung: Xác nhận bà Dương Thị Kim K và ông Dương A L có 02 con chung là cháu Dương A L1 (N), sinh ngày 21/12/1991 và cháu Dương Song D (N), sinh ngày 22/03/2003. Hiện cháu L1 và cháu D đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Bà Dương Thị Kim K và Ông Dương A L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Dương Thị Kim K và Ông Dương A L xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Toà án: Bà Dương Thị Kim K tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận bà K đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002142 ngày 28/07/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường Hàng Buồm (nay là UBND Phường Hoàn Kiếm)
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Trần Công Hách